

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **08/2023/TLST-HNGĐ** ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm Thanh Long, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Đinh Văn D; sinh năm 1979; **địa chỉ** Xóm Th, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; chấp hành án tại Trại giam Suối Hai; địa chỉ xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; đã ra trại ngày 13-5-2023; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28-02-2023, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Đinh Văn D tự nguyện tìm hiểu, đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09-11-2005. Sau ngày cưới, vợ chồng chung

sống không hạnh P do không có cùng quan điểm sống. Vợ chồng có 02 con chung là: Đinh Văn Bảo P, sinh ngày 06-8-2006 và Đinh Nguyễn Bảo L; sinh ngày 01-10-2012. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn D. Chị nhận nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 18-3-2023 bị đơn anh Đinh Văn D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, sau đó anh vi phạm pháp luật và chấp hành án tại Trại giam Suối Hai; ngày 13-5-2023 chấp hành án xong. Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Văn Bảo P, sinh ngày 06-8-2006 và Đinh Nguyễn Bảo L; sinh ngày 01-10-2012, anh tôn trọng quyết định của các con. Trước kia, khi chấp hành án anh có đề nghị giải quyết chia tài sản, nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06-02-2023, cháu P và cháu L có nguyện vọng muốn ở với chị B

Tại biên bản làm việc ngày 06-02-2023, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã G cung cấp: Chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Văn D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào năm 2005. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau. Chị B và anh D có 02 con chung; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị B có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị B ly hôn anh Đinh Văn D; về con chung: Giao chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi 02 con chung là Đinh Văn Bảo P, sinh ngày 06-8-2006 và Đinh Nguyễn Bảo L; sinh ngày 01-10-2012. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Văn D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Văn D tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Giao Thủy vào ngày 01-3-2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh P được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh P, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị B xin ly hôn anh D là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị B và anh D có 02 con chung là Đinh Văn Bảo P, sinh ngày 06-8-2006 và Đinh Nguyễn Bảo L; sinh ngày 01-10-2012. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi 02 con chung là Đinh Văn Bảo P, sinh ngày 06-8-2006 và Đinh Nguyễn Bảo L; sinh ngày 01-10-2012; chấp nhận sự tự nguyện chị B, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị B, anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Văn D.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi con chung là Đinh Văn Bảo P, sinh ngày 06-8-2006 và Đinh Nguyễn Bảo L; sinh ngày 01-10-2012. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng. Chị B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000386 ngày 11-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị B đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị B và anh Đinh Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Thị Thu Hiền

